TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ H

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn D1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1993 tại T. Nơi cư trú: Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị C; có vợ là Y và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28-01-2024 đến ngày 05-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Y, có mặt;

+ Anh Nông Trọng T, có mặt;

+ Anh Trần Văn X, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28-01-2024, Phạm Văn D1 cùng vợ là chị Y đi dự đám cưới bạn tại tổ dân phố Tiểu Trà 2, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H. Do D1 có uống nhiều rượu nên sau đám cưới, D1 đưa chìa khóa xe mô tô BKS: 36K5-358.53

để chị Y điều khiển xe chở D1 về nhà trọ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đang đi theo hướng từ Mạc Đăng Doanh về Kiến An trên tuyến đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận D, D1 và chị Phương bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận D làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm nồng độ cồn yêu cầu dừng xe để lập biên bản vi phạm do bị cáo không đội mũ bảo hiểm và kiểm tra nồng độ cồn với vợ bị cáo. Quá trình làm việc, tổ công tác yêu cầu chị Y thổi nồng độ cồn, D1 liên tục đe dọa chị Y: "Nếu mà thổi thì sẽ giết mày", "tao giết" và tiến vào khu vực tổ công tác đang làm nhiệm vụ ngăn cản chị Y không chấp hành yêu cầu của tổ công tác. Lực lượng Cảnh sát giao thông đã yêu cầu D1 đi ra khỏi điểm chốt nhưng D1 không chấp hành. Sau đó, D1 đi ra lòng đường tiếp tục chửi bới, la hét làm thu hút tụ tập đông người đứng xem đã gây cản trở giao thông và mất trật tự tại khu vực đường Mạc Đăng Doanh trong khoảng 30 phút. Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận D đã đưa Phạm Văn D1 về trụ sở Công an phường Hưng Đạo lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Gây rối trật tự công cộng để xử lý theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Phạm Văn D1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 với mức án từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn, Viện Kiểm sát đã áp dụng thủ tục rút gọn trong quá trình truy tố, Tòa án tiếp tục áp dụng và xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn theo quy định tại các điều 457 và 463 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 28 tháng 01 năm 2024, khi đang đi theo hướng từ Mạc Đăng Doanh về Kiến An trên tuyến đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận D, Phạm Văn D1 và vợ là chị Y bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an quận D làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm nồng độ cồn yêu cầu dừng xe kiểm tra vì D1 không đội mũ bảo hiểm. Quá trình làm việc, tổ công tác yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn với chị Y, D1 liên tục có lời lẽ đe dọa, ngăn cản chị Y không chấp hành yêu cầu của tổ công tác. Lực lượng Cảnh sát giao thông đã yêu cầu D1 đi ra khỏi điểm chốt nhưng D1 không chấp hành. Sau đó, D1 đi ra lòng đường tiếp tục chửi bới, la hét làm một số phương tiện đang lưu thông phải dừng lại, thu hút, tụ tập đông người xung quanh đứng xem, gây cản trở giao thông và mất trật tự tại khu vực đường Mạc Đăng Doanh khoảng 30 phút. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo

[5] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5.1] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây cản trở giao thông và mất trật tự trị an tại khu vực, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống ổn định của người dân trên địa bàn là khách thể trực tiếp được Bộ luật Hình sự bảo vệ nên cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5.2] Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành đúng pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5.3] Bị cáo bị tạm giữ 08 ngày từ ngày 28-01-2024 đến ngày 05-02-2024, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ nên được trừ 24 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự:

Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng